

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 21 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:* Nguyễn Thị N, sinh năm 1976**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

***Bị đơn:* Bùi Trần Y, sinh năm 1968**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhung và anh Bùi Trần Ý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Trần Y nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Bùi Trần Y được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung Bùi Thành Đ sinh ngày 28/4/2004 và Bùi Ngọc B sinh ngày 04/12/2012 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị N và anh Y có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0003850 ngày 06/01/2022. Số tiền còn lại theo biên lai 150.000 đồng hoàn trả chị Nhung.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hải